

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
1	1813119371	Phan Trọng Hoàng	N18TPM1	5	8	5	2		5.0	0.0	0.0	Không	LP
2	1813119389	Lương Tuấn Kiệt	N18TPM1	7	6	7	5		6.0	5.3	5.7	Năm phẩy Bảy	
3	1813119393	Hồ Văn Bảo Linh	N18TPM1	9.5	7	8	7.5		7.5	5.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
4	1813119412	Đặng Văn Xuân Phát	N18TPM1	7	8	5	7		6.7	5.8	6.2	Sáu phẩy Hai	
5	1813119421	Nguyễn Văn Phước	N18TPM1	7.5	9	6	7		7.3	5.0	5.9	Năm phẩy Chín	
6	1813119478	Trần Nhật Vinh	N18TPM1	5	5	5	7		5.7	5.8	5.7	Năm phẩy Bảy	
7	1813119480	Nguyễn Tuấn Vũ	N18TPM1	6	7	6	4		5.7	5.8	5.8	Năm phẩy Tám	
8	1813119353	Bùi Văn Hà	N18TPM1	5	5	5	5		5.0	6.3	5.8	Năm phẩy Tám	BSD,
9	1812119390	Bríu Hồng Lê	N18TPM1	5	6	4	5		5.0	5.3	5.2	Năm phẩy Hai	BSD, LP
10	1813119453	Phan Thảo	N18TPM1	5	5	5	5		5.0	5.0	5.0	Năm	BSD,
11	1813119358	Ngô Thanh Hải	N18TPM2	7.5	7	7	5		6.3	0.0	0.0	Không	LP
12	1813119361	Lê Văn Hiên	N18TPM2	9	8	7	7		7.3	6.5	7.0	Bảy	
13	1813119385	Nguyễn Văn Tường Khoa	N18TPM2	6.5	7	5	3		5.0	0.0	0.0	Không	LP
14	1813119416	Trần Văn Phúc	N18TPM2	7	7	5	7		6.3	6.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
15	1813119429	Huỳnh Trần Anh Quân	N18TPM2	8	9	10	8		9.0	0.0	0.0	Không	LP
16	1813119438	Nguyễn Ngọc Tâm	N18TPM2	7.5	10	7	6		7.7	6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
17	1813119471	Nguyễn Hữu Anh Tuấn	N18TPM2	8	8	7	8		7.7	0.0	0.0	Không	LP
18	1813119474	Nguyễn Thế Tùng	N18TPM2	6	6	5	6		5.7	5.0	5.3	Năm phẩy Ba	
19	1813119428	Trần Bá Quang	N18TPM2	5	5	5	5		5.0	5.5	5.3	Năm phẩy Ba	BSD,
20	1813119327	Phạm Tuấn Anh	N18TPM3	6	8	3	5		5.3	5.0	5.2	Năm phẩy Hai	
21	1813119333	Phạm Thành Công	N18TPM3	7	9	5	5		6.3	7.0	6.8	Sáu phẩy Tám	
22	1813119335	Nguyễn Mạnh Cường	N18TPM3	7	5	5	5		5.0	5.8	5.7	Năm phẩy Bảy	
23	1813119387	Nguyễn Hồng Khoa	N18TPM3	8	5	7	6		6.0	3.8	0.0	Không	
24	1813119406	Trần Xuân Ngọc	N18TPM3	5	7	5	5		5.7	0.0	0.0	Không	LP
25	1813119418	Nguyễn Hoàng Phụng	N18TPM4	7.5	9	5	7		7.0	5.0	5.9	Năm phẩy Chín	
26	1813119472	Đặng Quốc Tuấn	N18TPM4	10	8	8	8		8.0	5.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
27	1813119451	Đinh Ngọc Thành	N18TPM4	5	5	5	5		5.0	0.0	0.0	Không	BSD, LP

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	19	70%	
2	Số sinh viên nợ	8	30%	
TỔNG CỘNG :		27	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 09 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân